

Số: **225** /QĐ-UBND

Bình Định, ngày **25** tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính
năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Thực hiện Quyết định số 4797/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tập trung thực hiện có hiệu quả việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo Kế hoạch này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

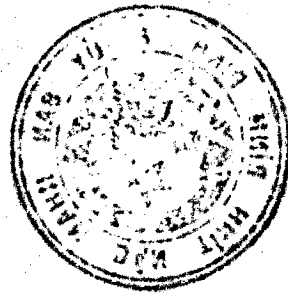
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn Phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, P. KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

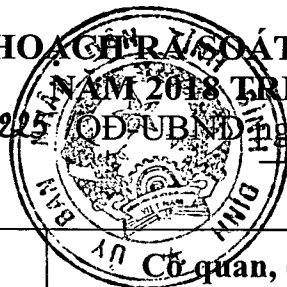


Phan Cao Thắng



**KẾ HOẠCH KIỂM TRA/SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
NĂM 2018 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

(Kèm theo Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)



ST T	Tên/ nhóm thủ tục hành chính	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện		Căn cứ lựa chọn	Dự kiến sản phẩm
		Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
I. SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI							
Lĩnh vực Người có công							
1	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động	Sở LĐ-TB&XH		Tháng 02/2018	Tháng 8/2018	Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH	Giảm thời gian giải quyết hồ sơ của Sở LĐ-TB&XH từ 15 ngày làm việc xuống 14 ngày làm việc.
2	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	Sở LĐ-TB&XH		Tháng 02/2018	Tháng 8/2018	Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH	Giảm thời gian giải quyết hồ sơ của Sở LĐ-TB&XH từ 15 ngày làm việc xuống 14 ngày làm việc.
3	Thủ tục di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng	Sở LĐ-TB&XH		Tháng 02/2018	Tháng 8/2018	Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, Nghị định số 31/2013/NĐ-CP,	Giảm thời gian giải quyết hồ sơ của Sở LĐ-

Nguyen

ST T	Tên/ nhóm thủ tục hành chính	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện		Căn cứ lựa chọn	Dự kiến sản phẩm
		Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
						Thông tư số 05/2013/TT-BLĐT&XH	TB&XH từ 15 ngày làm việc xuống 14 ngày làm việc.

II. SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

A. Lĩnh vực đất đai

1	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 02/2018	Tháng 8/2018	Luật Đất đai 2013, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung TTHC
2	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 02/2018	Tháng 8/2018	nt	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung TTHC
3	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp xã	Tháng 02/2018	Tháng 08/2018	Quá trình thực hiện TTHC; ý kiến của cơ quan giải quyết TTHC và người sử dụng đất	Dự kiến giảm thời gian giải quyết TTHC

Ngô 3

ST T	Tên/ nhóm thủ tục hành chính	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện		Căn cứ lựa chọn	Dự kiến sản phẩm
		Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
B. Lĩnh vực Biển và Hải đảo							
1	Giao khu vực biển	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Tháng 02/2018	Tháng 8/2018	Trùng lặp trong quy định về thành phần hồ sơ đề nghị giao khu vực biển so với Bản đồ khu vực biển đề nghị giao	Bỏ: “Tọa độ các điểm góc của khu vực biển đề nghị giao (được lập theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 51/2017/NĐ-CP) trong thành phần hồ sơ đề nghị nộp
C. Tài nguyên nước							
1	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 0,1 m ³ /giây đến dưới 2m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy từ 50kW đến dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 02/2018	Tháng 8/2018	Luật Tài nguyên nước năm 2012; Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ; Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; Thông tư số	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung TTHC và xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ III

Nguy 4

ST T	Tên/ nhóm thủ tục hành chính	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện		Căn cứ lựa chọn	Dự kiến sản phẩm
		Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
	lượng từ 100 m ³ /ngày đêm đến dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng từ 10.000 m ³ /ngày đêm đến dưới 100.000 m ³ /ngày đêm					27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	
2	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 10m ³ / ngày đêm đến dưới 3.000m ³ / ngày đêm	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Tháng 02/2018	Tháng 8/2018	nt	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung TTHC và xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ IV
3	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 0,1 m ³ /s đến dưới 2,0 m ³ /s, để phát điện với công suất lắp máy dưới 2.00kW; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 100 m ³ /ngày đêm đến dưới 50.000 m ³ /ngày đêm	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Tháng 02/2018	Tháng 8/2018	nt	nt

Ngày 5

ST T	Tên/ nhóm thủ tục hành chính	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện		Căn cứ lựa chọn	Dự kiến sản phẩm
		Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
4	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng từ 10.000 m ³ /ngày đêm đến dưới 100.000 m ³ /ngày đêm; Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất có quy mô từ 10 m ³ /ngày đêm đến dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Tháng 02/2018	Tháng 8/2018	nt	nt
5	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng từ 10.000 m ³ /ngày đêm đến dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng từ 5m ³ /ngày đêm đến dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với nước thải không chứa hóa chất độc hại; với lưu lượng từ dưới 5m ³ /ngày đêm đối với các cơ sở hoạt động theo quy định tại Khoản 5 Điều 3 Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Tháng 02/2018	Tháng 8/2018	Luật Tài nguyên nước năm 2012; Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ; Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định 22/2016/QĐ-UBND ngày 06/4/2016 của UBND tỉnh Bình Định	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung TTHC và xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ III

Ngô, 6

ST T	Tên/ nhóm thủ tục hành chính	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện		Căn cứ lựa chọn	Dự kiến sản phẩm
		Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
	Tài nguyên và Môi trường						
6	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng từ 10.000m ³ /ngày đêm đến dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng từ 5m ³ /ngày đêm đến dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với nước thải không chứa hóa chất độc hại; với lưu lượng từ dưới 5m ³ /ngày đêm đối với các cơ sở hoạt động theo quy định tại Khoản 5 Điều 3 Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Tháng 02/2018	Tháng 8/2018	nt	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung TTHC và xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ IV
7	Cấp giấy phép, khai thác sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 10 m ³ /ngày đêm đến dưới 3.000m ³ /ngày đêm	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Tháng 02/2018	Tháng 8/2018	Luật Tài nguyên nước năm 2012; Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ; Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung TTHC và xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ III

Nguyễn

ST T	Tên/ nhóm thủ tục hành chính	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện		Căn cứ lựa chọn	Dự kiến sản phẩm
		Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
						Chính phủ; Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	
D. Lĩnh vực Khoáng sản							
1	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	02/2018	4/2018	Luật Khoáng sản năm 2010	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung TTHC
2	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	02/2018	4/2018	Luật Khoáng sản năm 2010	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung TTHC
E. Môi trường							
1	Cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải Chất thải nguy hại	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Tháng 02/2018	Tháng 8/2018	- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP của Chính phủ; - Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính và xây dựng

 8

ST T	Tên/ nhóm thủ tục hành chính	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện		Căn cứ lựa chọn	Dự kiến sản phẩm
		Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
						Tài nguyên và Môi trường	dịch vụ công trực tuyến mức độ IV

III. SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

A. Lĩnh vực Đường bộ

1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị liên quan	Tháng 02/2018	Tháng 02/2018	- Luật Giao thông đường bộ năm 2008 - Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT - Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc.
2	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị liên quan	Tháng 02/2018	Tháng 02/2018	- Luật Giao thông đường bộ năm 2008 - Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT. - Thông tư số 59/2011/TT-	Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc.

Nguyễn

ST T	Tên/ nhóm thủ tục hành chính	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện		Căn cứ lựa chọn	Dự kiến sản phẩm
		Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
						BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	
3	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị liên quan	Tháng 02/2018	Tháng 02/2018	- Luật Giao thông đường bộ năm 2008 - Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc.
4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng di chuyển đến	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị liên quan	Tháng 02/2018	Tháng 02/2018	- Luật Giao thông đường bộ năm 2008 - Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT - Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc.

Nguyễn 10

ST T	Tên/ nhóm thủ tục hành chính	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện		Căn cứ lựa chọn	Dự kiến sản phẩm
		Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
5	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị liên quan	Tháng 02/2018	Tháng 02/2018	- Luật Giao thông đường bộ năm 2008 - Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc.
6	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị liên quan	Tháng 02/2018	Tháng 02/2018	- Luật Giao thông đường bộ năm 2008 - Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ - Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT	Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc.
7	Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị liên quan	Tháng 02/2018	Tháng 02/2018	- Luật Giao thông đường bộ năm 2008 - Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT - Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT	Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.

Ngày 11

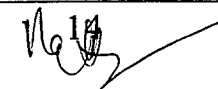
ST T	Tên/ nhóm thủ tục hành chính	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện		Căn cứ lựa chọn	Dự kiến sản phẩm
		Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
						- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	
8	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị liên quan	Tháng 02/2018	Tháng 02/2018	- Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 07 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc.
9	Cấp mới Giấy phép lái xe	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị liên quan	Tháng 02/2018	Tháng 02/2018	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính	Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.
10	Cấp Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa quá thấp trên địa bàn tỉnh Bình Định	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị liên quan	Tháng 02/2018	Tháng 02/2018	nt	Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm

12
Ng

ST T	Tên/ nhóm thủ tục hành chính	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện		Căn cứ lựa chọn	Dự kiến sản phẩm
		Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
							việc.
11	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị liên quan	Tháng 02/2018	Tháng 02/2018	- Luật Giao thông đường bộ năm 2008 - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ - Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 3/9/2013 của Chính phủ - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT - Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT	Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 07 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc.
12	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị liên quan	Tháng 02/2018	Tháng 02/2018	nt	Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 07 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc.

Ngày 13/

ST T	Tên/ nhóm thủ tục hành chính	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện		Căn cứ lựa chọn	Dự kiến sản phẩm
		Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
13	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị liên quan	Tháng 02/2018	Tháng 02/2018	nt	Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.
14	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị liên quan	Tháng 02/2018	Tháng 02/2018	nt	Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 07 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc.
15	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị liên quan	Tháng 02/2018	Tháng 02/2018	nt	Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 07 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc.
16	Cấp phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của hệ thống đường tỉnh	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị liên quan	Tháng 02/2018	Tháng 02/2018	nt	Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 07 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc.



ST T	Tên/ nhóm thủ tục hành chính	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện		Căn cứ lựa chọn	Dự kiến sản phẩm
		Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
17	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối vào hệ thống đường tỉnh	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị liên quan	Tháng 02/2018	Tháng 02/2018	nt	Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.
18	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào hệ thống đường tỉnh	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị liên quan	Tháng 02/2018	Tháng 02/2018	nt	Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 07 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc.
B. Lĩnh vực Đường thủy nội địa							
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị liên quan	Tháng 02/2018	Tháng 02/2018	- Luật giao thông đường thủy nội địa - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng BGTVT - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc.
2	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên	Sở Giao thông	Các đơn vị liên quan	Tháng 02/2018	Tháng 02/2018	nt	Giảm thời gian thực hiện TTHC

Nguy 15

ST T	Tên/ nhóm thủ tục hành chính	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện		Căn cứ lựa chọn	Dự kiến sản phẩm
		Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
	đường thủy nội địa	vận tải					từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc.
3	Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị liên quan	Tháng 02/2018	Tháng 02/2018	nt	Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc.
4	Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị liên quan	Tháng 02/2018	Tháng 02/2018	nt	Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc.
5	Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị liên quan	Tháng 02/2018	Tháng 02/2018	nt	Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc.
6	Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chủ phương	Sở Giao thông	Các đơn vị	Tháng 02/2018	Tháng 02/2018	nt	Giảm thời gian thực hiện TTHC

16

ST T	Tên/ nhóm thủ tục hành chính	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện		Căn cứ lựa chọn	Dự kiến sản phẩm
		Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
	tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	vận tải	liên quan				từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc.
7	Xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị liên quan	Tháng 02/2018	Tháng 02/2018	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014 - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc.
9	Cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba và chứng chỉ nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề), chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị liên quan	Tháng 02/2018	Tháng 02/2018	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014 - Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải - Thông tư số 02/2017/TT-	Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc.

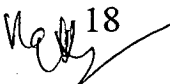
Nguy 17

ST T	Tên/ nhóm thủ tục hành chính	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện		Căn cứ lựa chọn	Dự kiến sản phẩm
		Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
						BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	

IV. SỞ CÔNG THƯƠNG

Lĩnh vực Điện

1	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương	Sở Công Thương		Tháng 02/2018	Tháng 6/2018	Thông tư 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 của Bộ Công Thương	Rút ngắn thời gian thực hiện TTHC từ 15 ngày xuống còn 12 ngày
2	Cấp Giấy phép Tư vấn đầu tư xây dựng đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương	Sở Công Thương		Tháng 02/2018	Tháng 6/2018	Thông tư 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 của Bộ Công Thương	Rút ngắn thời gian thực hiện TTHC từ 15 ngày xuống còn 12 ngày
3	Cấp Giấy phép Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV, đăng ký doanh nghiệp tại địa	Sở Công Thương		Tháng 02/2018	Tháng 6/2018	Thông tư 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 của Bộ Công Thương	Rút ngắn thời gian thực hiện TTHC từ 15 ngày xuống còn

 18

ST T	Tên/ nhóm thủ tục hành chính	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện		Căn cứ lựa chọn	Dự kiến sản phẩm
		Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
	phương						12 ngày
4	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	Sở Công Thương		Tháng 02/2018	Tháng 6/2018	Thông tư 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 của Bộ Công Thương	Rút ngắn thời gian thực hiện TTHC từ 15 ngày xuống còn 12 ngày
5	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	Sở Công Thương		Tháng 02/2018	Tháng 6/2018	Thông tư 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 của Bộ Công Thương	Rút ngắn thời gian thực hiện TTHC từ 15 ngày xuống còn 12 ngày
V. SỞ XÂY DỰNG							
A. Lĩnh vực xây dựng							
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan	Sở Xây dựng		Tháng 02/2018	Tháng 3/2018	Các văn bản hiện hành	Sửa đổi TTHC

Ngày 19/05/2018

ST T	Tên/ nhóm thủ tục hành chính	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện		Căn cứ lựa chọn	Dự kiến sản phẩm
		Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
	chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành						
2	Đăng tải/thay đổi, bổ sung thông tin năng lực của tổ chức (chỉ áp dụng cho tổ chức không thuộc đối tượng cấp chứng chỉ năng lực)	Sở Xây dựng		Tháng 02/2018	Tháng 3/2018	Các văn bản hiện hành	Sửa đổi TTHC
3	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III (Trường hợp CCHN rách nát/thất lạc) đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá XD.	Sở Xây dựng		Tháng 02/2018	Tháng 3/2018	Các văn bản hiện hành	Sửa đổi TTHC
4	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	Sở Xây dựng		Tháng 02/2018	Tháng 3/2018	Các văn bản hiện hành	Sửa đổi TTHC
5	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt	Sở Xây dựng		Tháng 02/2018	Tháng 3/2018	Các văn bản hiện hành	Sửa đổi TTHC

Nguyễn 20

ST T	Tên/ nhóm thủ tục hành chính	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện		Căn cứ lựa chọn	Dự kiến sản phẩm
		Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
	Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C						
6	Bổ nhiệm giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng	Sở Xây dựng		Tháng 02/2018	Tháng 3/2018	Các văn bản hiện hành	Sửa đổi TTHC
7	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động	Sở Xây dựng		Tháng 02/2018	Tháng 3/2018	Các văn bản hiện hành	Sửa đổi TTHC
8	Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc	Sở Xây dựng		Tháng 02/2018	Tháng 3/2018	Các văn bản hiện hành	Sửa đổi TTHC

Ngày 21

ST T	Tên/ nhóm thủ tục hành chính	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện		Căn cứ lựa chọn	Dự kiến sản phẩm
		Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
	dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.						
9	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Sở Xây dựng		Tháng 02/2018	Tháng 3/2018	Các văn bản hiện hành	Sửa đổi TTHC
B. Lĩnh vực hoạt động nhà ở và công sở							
1	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	Sở Xây dựng		Tháng 02/2018	Tháng 3/2018	Các văn bản hiện hành	Sửa đổi TTHC
2	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	Sở Xây dựng		Tháng 02/2018	Tháng 3/2018	Các văn bản hiện hành	Sửa đổi TTHC
3	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh quy định tại	Sở Xây dựng		Tháng 02/2018	Tháng 3/2018	Các văn bản hiện hành	Sửa đổi TTHC

Ngày 22

ST T	Tên/ nhóm thủ tục hành chính	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện		Căn cứ lựa chọn	Dự kiến sản phẩm
		Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
	Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP						
4	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	Sở Xây dựng		Tháng 02/2018	Tháng 3/2018	Các văn bản hiện hành	Sửa đổi TTHC
5	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu Nhà nước	Sở Xây dựng		Tháng 02/2018	Tháng 3/2018	Các văn bản hiện hành	Sửa đổi TTHC
6	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước	Sở Xây dựng		Tháng 02/2018	Tháng 3/2018	Các văn bản hiện hành	Sửa đổi TTHC
7	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước	Sở Xây dựng		Tháng 02/2018	Tháng 3/2018	Các văn bản hiện hành	Sửa đổi TTHC
8	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	Sở Xây dựng		Tháng 02/2018	Tháng 3/2018	Các văn bản hiện hành	Sửa đổi TTHC
C. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh bất động sản							
1	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư.	Sở Xây dựng		Tháng 02/2018	Tháng 3/2018	Các văn bản hiện hành	Sửa đổi TTHC
2	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.	Sở Xây dựng		Tháng 02/2018	Tháng 3/2018	Các văn bản hiện hành	Sửa đổi TTHC

Ng 23

ST T	Tên/ nhóm thủ tục hành chính	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện		Căn cứ lựa chọn	Dự kiến sản phẩm
		Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
3	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản: 3.1 Do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng; 3.2 Do hết hạn (hoặc gần hết hạn)	Sở Xây dựng		Tháng 02/2018	Tháng 3/2018	Các văn bản hiện hành	Sửa đổi TTHC
VI. SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN							
1	Thủ tục cấp chứng nhận nguồn gốc lô giống	Sở NN&PTNT		Tháng 02/2018	Tháng 4/2018	Văn bản hiện hành	Giảm thời gian giải quyết TTHC
2	Thủ tục cấp chứng nhận nguồn gốc lô cây con	Sở NN&PTNT		Tháng 02/2018	Tháng 4/2018	Văn bản hiện hành	Giảm thời gian giải quyết TTHC
VII. SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO							
A. Lĩnh vực Điện ảnh							
1	Thủ tục cấp giấy phép phổ biến phim	Sở Văn hóa và Thể thao		Tháng 02/2018	Tháng 8/2018	Luật Điện ảnh số 62/2006/QH11 ngày 29/6/2006	Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 15 ngày xuống 10 ngày

Ng 24

ST T	Tên/ nhóm thủ tục hành chính	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện		Căn cứ lựa chọn	Dự kiến sản phẩm
		Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành		
B. Lĩnh vực Văn hóa cơ sở							
1	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	Sở Văn hóa và Thể thao		Tháng 02/2018	Tháng 8/2018	Điểm c khoản 1 điều 36 của Luật quảng cáo ngày 21/6/2012	Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 15 ngày xuống 10 ngày
2	Cấp giấy phép tổ chức lễ hội	Sở Văn hóa và Thể thao		Tháng 02/2018	Tháng 8/2018	Nghị định số 103/2009NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ Ban hành quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng	Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 10 ngày xuống 8 ngày

